

Số: /BC-UBND

Bình Lư, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục và đào tạo năm 2027

Căn cứ Công văn số 1813/SGDDĐT-KHTC ngày 11/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu về việc xây dựng báo cáo định hướng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2027. Ủy ban nhân dân xã Bình Lư báo cáo cụ thể, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2026

1. Thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

Công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Bình Lư tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Thường trực Đảng ủy, HĐND, lãnh đạo UBND xã; sự chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn kịp thời của Sở Giáo dục và Đào tạo cùng với sự phối hợp của các phòng ban liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục đào tạo.

Quy mô mạng lưới trường, lớp học được duy trì cơ bản ổn định, phù hợp, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đảm bảo về số lượng đội ngũ có tinh thần trách nhiệm.

Cơ sở vật chất trường học tiếp tục được quan tâm đầu tư; một số hạng mục phòng học, công trình phụ trợ được sửa chữa, nâng cấp, góp phần cải thiện điều kiện dạy và học, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số ngày càng được nâng cao. Nhận thức của nhân dân về vai trò, ý nghĩa của giáo dục có những chuyển biến tích cực, tạo sự đồng thuận trong việc chăm lo học tập cho con em.

b) Khó khăn

Địa bàn rộng, dân cư phân tán, còn nhiều bản khó khăn, ảnh hưởng công tác huy động học sinh ra lớp và duy trì tỷ lệ chuyên cần.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại các nhà trường chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới giáo dục và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; còn thiếu phòng học bộ môn, thiết bị dạy học tối thiểu chưa đồng bộ, một số hạng mục công trình đã xuống cấp nhưng chưa được bố trí nguồn kinh phí để sửa chữa, nâng cấp kịp thời.

Đội ngũ giáo viên ở một số môn học còn thiếu, đặc biệt là giáo viên môn Ngoại ngữ và Tin học; áp lực trong triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn lớn, nhất là yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục.

Bên cạnh đó, công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn do khả năng huy động các nguồn lực ngoài ngân sách còn hạn chế, sự tham gia hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân cho giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu thực tế.

2. Kết quả thực hiện

Trên địa bàn hiện có 08 trường, gồm: 03 trường Mầm non, 02 trường Tiểu học, 02 trường Trung học cơ sở, 01 trường TH&THCS với tổng số 159 lớp với 4.727 học sinh (*Mầm non: 50 lớp, 1241 trẻ; Tiểu học: 69 lớp, 1904 học sinh; THCS: 40 lớp, 1582 học sinh*).

Tính đến 5/2026 tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 7/8 trường, tỷ lệ 87,5%, còn trường TH&THCS Sơn Bình xây dựng kế hoạch công nhận vào năm 2028 (*đạt so với kế hoạch*).

Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 2 (*đạt so với kế hoạch*).

Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường: Nhà trẻ đạt 34%; Mẫu giáo 100% (trong đó trẻ 5 tuổi đạt 100%); Tiểu học 100%; Trung học cơ sở 97,5%. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non vào học lớp 1 đạt 100%. Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt 100% (*đạt so với kế hoạch*).

Tổng số giáo viên trong toàn xã là 262 người, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 259/262 bằng 98,9% (Mầm non 96 người, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 100%; Tiểu học 97 người, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 96,9%, Trung học cơ sở 69 người, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 100%) (*đạt, vượt so với kế hoạch*).

Về cơ sở vật chất, các trường học có tổng số 177 phòng học, trong đó có 87,6% phòng học được xây dựng kiên cố, còn lại là phòng bán kiên cố. Trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học, tuy nhiên còn thiếu một số thiết bị hiện đại phục vụ chuyển đổi số.

Công tác đào tạo nghề trên địa bàn xã từng bước được quan tâm triển khai, tập trung vào đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng gắn với nhu cầu lao động thực tế. Nội dung đào tạo cơ bản phù hợp với điều kiện sản xuất, góp phần nâng cao kỹ năng nghề, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

3. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo

dục và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; một số hạng mục công trình đã xuống cấp nhưng chưa được đầu tư sửa chữa, nâng cấp kịp thời.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy ở một số đơn vị còn hạn chế.

b) Nguyên nhân

Nguồn ngân sách đầu tư cho giáo dục còn hạn chế trong khi nhu cầu sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp, bổ sung trang thiết bị dạy học ngày càng lớn. Đội ngũ giáo viên ở một số môn học còn thiếu, gây khó khăn trong việc bố trí giảng dạy và triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

II. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2027

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm 2026, các trường học trên địa bàn xã tiếp tục định hướng xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2027 với các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, củng cố cơ sở vật chất trường lớp học và thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1. Dự báo tình hình

a) Thuận lợi

Công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Thường trực Đảng ủy, HĐND, lãnh đạo UBND xã; sự hướng dẫn chuyên môn kịp thời của Sở Giáo dục và Đào tạo cùng với sự phối hợp của các phòng ban trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Các chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiếp tục được triển khai, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường và duy trì sĩ số.

Mạng lưới trường, lớp học cơ bản ổn định; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có tinh thần trách nhiệm, từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Nhận thức của nhân dân về vai trò của giáo dục ngày càng được nâng lên; sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác chăm lo giáo dục học sinh từng bước được tăng cường.

b) Khó khăn

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở một số trường, điểm trường còn thiếu và chưa đồng bộ; nhu cầu đầu tư sửa chữa, nâng cấp trường lớp học và bổ sung trang thiết bị dạy học còn lớn trong khi nguồn lực đầu tư còn hạn chế.

Còn một số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn còn bỏ học giữa chừng, khó huy động mặc dù đã được các cấp quan tâm.

2. Mục tiêu chung

Duy trì tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 7/8 bằng 87,5%. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường: mẫu giáo đạt 100%, tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở đạt 97,5 trở lên%.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

(1). Quy mô mạng lưới trường lớp trên địa bàn hiện có 08 trường, gồm: 03 trường Mầm non, 02 trường Tiểu học, 02 trường Trung học cơ sở, 01 trường TH&THCS dự kiến có 154 lớp với 4.432 học sinh, (trong đó Mầm non: 48 lớp, 1.123 trẻ; Tiểu học 67 lớp, 1764 học sinh, Trung học cơ sở 39 lớp, 1545 học sinh).

(2). Đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 3-5 tuổi, giữ vững và nâng cao phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 2.

(3). Huy động học sinh trong độ tuổi đến trường: Trẻ dưới 3 tuổi đạt trên 34%, mẫu giáo đạt 100%, tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở đạt 97,5% trở lên.

(4). Trường chuẩn quốc gia: Duy trì tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 7/8 bằng 87,5%.

(5). Đội ngũ tiếp tục triển khai thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 98,9%.

(6). Cơ sở vật chất tiếp tục tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường học, ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường trong lộ trình công nhận lại năm 2027.

(7). Tiếp tục quan tâm tới công tác đào tạo nghề tập trung vào đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng gắn với nhu cầu lao động thực tế.

4. Định hướng các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của CBQL. Tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng giai đoạn 2026-2030. Sắp xếp, bố trí giáo viên hợp lý phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tập trung nâng cao hiệu quả đổi mới quản lý, phương pháp, hình thức dạy học; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm, dạy học gắn với sản xuất kinh doanh, dạy học tích hợp, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh và gắn bài học với thực tế cuộc sống trong trường học. Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số, ứng dụng AI trong giáo dục. Tăng cường ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức dạy và học; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các phần mềm ứng dụng phần mềm quản lý

trong nhà trường.

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; xây dựng trường học hạnh phúc; xây dựng trường học gắn với bảo tồn và phát huy các bản sắc văn hóa dân tộc; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Chỉ đạo các trường làm tốt công tác tự đánh giá, xác định rõ được điểm mạnh, điểm yếu để đưa ra kế hoạch cải tiến nhằm nâng cao dần các tiêu chí, tiêu chuẩn trong kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia. Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực đầu tư trong công tác giáo dục và đào tạo

Thực hiện nghiêm túc công tác thi đua khen thưởng tạo động lực thúc đẩy phát triển giáo dục. Tập trung bồi dưỡng, nhân rộng các tập thể, cá nhân điển hình trong các phong trào thi đua các cấp phát động. Đảm bảo thi đua khen thưởng kịp thời, chính xác, khách quan, công bằng.

III. ĐỐI VỚI HỆ THỐNG CHỈ TIÊU

(Có biểu chi tiết đính kèm)

Trên đây là Báo cáo định hướng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2027 của Ủy ban nhân dân xã Bình Lư./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh Lai Châu (b/c);
- Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở GD&ĐT;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã;
- Các đơn vị trường học trực thuộc;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Nhàn